

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2022/TLST- DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn P, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh M, chức vụ: Phó phòng giao dịch - Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Thanh Hóa - Phòng giao dịch Yên Định, địa chỉ: Khu 2, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu trả nợ:

Ngày 20/8/2019, bà Trần Thị H ký hợp đồng tín dụng LD1923202026, vay của Ngân hàng TMCP S (viết tắt là Ngân hàng) số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), mục đích vay là bổ sung vốn tiêu dùng. Khi vay tiền, bà H đã ký hợp đồng thế chấp số LD1923202026/HĐTC ngày 20/8/2019, thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1223, tờ bản đồ số: 22, diện tích, 149,9m², tại thôn Ngọc Đô, xã Yên Ninh, huyện Yên Định, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 593702, do UBND huyện Yên Định cấp cho bà Trần Thị H ngày 05/9/2018, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00137. Sau khi vay, bà H đã trả cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc là 43.316.000đ và trả được tiền lãi đến ngày 15/10/2021. Sau đó, bà H không trả nợ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả số tiền nợ gốc là 56.684.000đ, nợ lãi đến ngày 20/6/2022 là 4.574.119đ, tổng gốc và lãi là 61.258.119đ (*Sáu mươi một triệu, hai trăm năm mươi tám nghìn, một trăm mười chín đồng*), yêu cầu bà H tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/6/2022 cho đến khi trả hết nợ, theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bà H chấp nhận trả nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về phương án trả nợ:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận bà Trần Thị H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi là 61.258.119đ và lãi phát sinh từ ngày 21/6/2022 cho Ngân hàng, trả theo kỳ hạn như sau: Chia thành 9 kỳ trả nợ, kỳ trả nợ vào ngày 30 hàng tháng, kỳ đầu tiên bắt đầu từ ngày 30/6/2022; 08 kỳ đầu bà H trả mỗi kỳ là 7.000.000đ nợ gốc; riêng kỳ cuối cùng trả vào ngày 28/02/2023, bà H trả nợ gốc còn lại là 684.000đ + tiền lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 4.574.119đ + tiền lãi phát sinh từ ngày 21/6/2022 theo lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.3. Về xử lý vi phạm:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận nếu bà Trần Thị H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào như đã nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại của bà H đối với Ngân hàng, bao gồm cả nợ gốc và lãi. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1223, tờ bản đồ số: 22, diện tích, 149,9m², tại thôn Ngọc Đô, xã Yên Ninh, huyện Yên Định, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 593702, do UBND huyện Yên Định cấp cho bà Trần Thị H ngày 05/9/2018, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00137.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.531.450đ (*Một triệu năm trăm ba mươi một nghìn bốn trăm năm mươi đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.502.000đ (*Một triệu năm trăm lẻ hai nghìn đồng*), theo biên lai thu số

AA/2021/0003477 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Dung